TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107 /2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Phương A - sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị V - sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu T, thị trấn H, huyện H, Thanh Hóa,

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trịnh Phương A và chị Hoàng Thị V;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trịnh Phương A và chị Hoàng Thị V, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nay các bên xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận anh Trịnh Phương A và chị Hoàng Thị V có một con chung là cháu Trịnh Hoàng N, sinh ngày 31/5/2021, nay anh, chị thống nhất, giao cháu Trịnh Hoàng N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trịnh Phương A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/ 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Trịnh Phương A có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị V và người thân không ai được cản trở.

Trường hợp anh Trịnh Phương A không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ như đã thỏa thuận, thì chị Vân có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Anh Trịnh Phương A và chị Hoàng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trịnh Phương A và chị Hoàng Thị V thống nhất, anh Trịnh Phương A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ, số tiền phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Trịnh Phương A đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số: AA/2022/0008852 ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi